

Bản án số:16/2021/HS-ST
Ngày 11 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Diệm.

Ông Phan Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn TR Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn TR**, sinh ngày 16/12/1995 tại Kon Tum; Nơi cư trú: tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 29/4/2020 bị tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người làm chứng: Anh Đặng Ngọc PH, sinh năm 1993.

Trú tại: tổ 4, phường TràT, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Đầu năm 2020, thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội TR quen và kết bạn với đối tượng tên Tú (chưa xác định nhân thân lai lịch). Tú thường xuyên rủ TR đi

chơi cùng nên TR biết Tú có mua bán ma túy. Ngày 19/4/2020, Nguyễn TR cùng Tú đến huyện N, tỉnh Kon Tum thì TR nhận được điện thoại của 01 thanh niên ở TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 hộp 10 ma túy với giá 7.300.000 đ (*Bảy triệu ba trăm ngàn đồng*), TR đồng ý. Sau đó, TR nói chuyện này với Tú và Tú đồng ý bán cho TR 02 hộp 10 ma túy với số tiền 6.300.000 đồng.

Đến khoảng 21h ngày 22/4/2020, Tú chở TR về thành phố K và nói TR chờ ở đường Bắc Kạn, thành phố Kon Tum. Đến khoảng hơn 23h ngày 22/4/2020, có đối tượng tên Trâm (chưa xác định nhân thân lai lịch) đến gặp TR và đưa cho TR 01 bao thuốc lá bị rách, có chữ GOLDEN EAGLE, bên trong bao thuốc lá có chứa 02 gói ma túy. Khi nhận ma túy, TR không kiểm tra số ma túy đã mua và chưa trả tiền cho Tú. TR bỏ gói ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc trên người. Sau đó, Nguyễn TR liên lạc với Đặng Ngọc PH (sinh năm 1993. Trú tại tổ 4, phường T, TP.K, tỉnh Kon Tum (qua tin nhắn Messenger) để thuê PH chở đến TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với giá 480.000 đồng. Theo thỏa thuận, PH điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 82A-05828 đến đón TR tại đường Bắc Kạn, thành phố K. TR chỉ đường cho PH đi đến khu vực Biển Hồ, TP Pleiku. Khi đến khu vực Biển Hồ, TP Pleiku thì bị lực lượng Công an tỉnh Gia Lai kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên ngoài bên trái của TR đang mặc có ma túy nên đã tiến hành lập biên bản và thu giữ.

Khi thuê xe của PH và quá trình đi từ thành phố K, tỉnh Kon Tum đến thành phố P, tỉnh Gia Lai TR không nói cho PH biết việc đem ma túy từ thành phố K đến thành phố P để bán.

Đối với đối tượng tên Tú và Trâm và các đối tượng TR đã bán ma túy: TR không biết nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Về vật chứng của vụ án:

****Tạm giữ của Nguyễn TR các đồ vật, tài sản gồm:***

- 20,0821 gam Methamphetamine, niêm PH trong 01 PH bì thư có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai;

- 02 điện thoại di động (hiệu Redmi và Iphone);

- 420.000 đồng.(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

****Tạm giữ của Đặng Ngọc PH các đồ vật, tài sản gồm:***

- Xe ô tô biển kiểm soát số 82A – 05828

- 01 (Một) thẻ nhớ loại MicroSD, trên có in chữ: SanDisk Ultra 16GB; (*Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và trích xuất dữ liệu từ thẻ nhớ này sang 01 (Một) đĩa DVD có in chữ Maxell MQ DVD-R 4.7GB, trên có chữ ký ghi tên Đặng Ngọc PH; đã được niêm PH theo quy định và lưu hồ sơ vụ án*);

- 03 (ba) điện thoại di động

Ngày 28/5/2020 và ngày 05/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trả xe ô tô biển kiểm soát số 82A – 05828, 03 điện thoại và 01 thẻ nhớ cho Đặng Ngọc PH.

Bản cáo trạng số 102/CT – VKS – P1 ngày 18 – 11 – 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn TR về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

c. Tại phiên tòa:

-*Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn TR thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/4/2020 khi bị cáo đang trên đường vận chuyển ma túy từ tỉnh Kon Tum sang thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để bán lúc đi đến địa phận xã Biển Hồ, thành phố Pleiku thì bị Công an bắt quả tang thu giữ 20,0821gam ma túy loại methamphetamine.

- *Ý kiến của người làm chứng Đặng Ngọc PH:* PH làm nghề taxi, PH không biết việc TR vận chuyển ma túy từ Kon Tum sang Gia Lai để bán, việc PH cho TR mượn điện thoại liên lạc là vì số điện thoại này là do hãng Taxi cấp cho PH, được, nghe, gọi, nhắn tin miễn phí, ngoài TR ra PH cũng cho nhiều khách hàng khác mượn điện thoại để liên lạc khi đi taxi của PH.

-Quan điểm luận tội của kiểm sát viên:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn TR về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn TR từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bị cáo TR: Số tiền 420.000đồng.

-Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen cùng sim số.

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 PH bì niêm PH có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

-*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn TR khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/4/2020, tại địa phận xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn TR bị Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang khi đang vận chuyển 20,0821gam ma túy loại methamphetamine từ Kon Tum sang Gia Lai để bán. Hành vi của bị cáo là trái với quy định của pháp luật, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo nhận thức được tác hại mà chất ma túy gây ra đối với người sử dụng, cũng như việc nhà nước nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì ham lợi bất chính bị cáo đã bất chấp pháp luật vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc, để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã gây ra, nhân thân của người phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã

hội một thời gian dài, xử bị cáo mức hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo phạm tội là phù hợp, thoả đáng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 420.000đồng thu của bị cáo Nguyễn TR không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Iphone, không có sim số; 01 điện thoại di động hiệu Redmi kèm sim số là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với số ma túy thu giữ được của TR là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ. Số ma túy này được niêm PH trong 01 PH bì niêm PH có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn TR phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn TR 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 23/4/2020).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn TR số tiền 420.000đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Iphone, không có sim số; 01 điện thoại di động hiệu Redmi cùng sim số.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/2021 ngày 19/11/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm..

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng